

Số: 2171 /TB-TTKSBT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các chung cư thuộc Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (QCDP 01:2022/BR-VT);

Căn cứ Kế hoạch số 1623/KH-TTKSBT ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các chung cư trên địa bàn khu vực 3 Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1624/TTKSBT-SKCD-MT-BNN ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh về việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các chung cư trên địa bàn khu vực 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kết quả kiểm nghiệm mẫu nước tại Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

I. Thông tin chung:

Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bao gồm 08 chung cư

- Địa chỉ: Quốc lộ 55, xã Long Điền, Thành phố Hồ Chí Minh
- Nguồn nước cung cấp: nước máy từ Công ty CP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu và Công ty TNHH Cấp nước Tóc Tiên

1. Chung cư 13 Lý Thường Kiệt

- Địa chỉ: 13 Lý Thường Kiệt, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh
- Tổng số hộ gia đình được cung cấp nước: 66 hộ
- Ngày ngoại kiểm: 28/10/2025



- Số mẫu giám sát: 02 mẫu tại 02 vị trí giám sát (Bể chứa tầng hầm chung cư và hộ dân 402).

2. Chung cư Olympia

- Địa chỉ: 36/9 Trần Hưng Đạo, phường Vũng Tàu, TPHCM
 - Tổng số hộ gia đình được cung cấp nước: 32 hộ
 - Ngày ngoại kiểm: 28/10/2025
 - Số mẫu giám sát: 02 mẫu tại 02 vị trí giám sát (Bể chứa tầng hầm chung cư và Phòng Quản lý).

3. Chung cư 204 Ba Cu

- Địa chỉ: 204 Ba Cu, phường Vũng Tàu, TPHCM
 - Tổng số hộ gia đình được cung cấp nước: 37 hộ
 - Ngày ngoại kiểm: 28/10/2025
 - Số mẫu giám sát: 02 mẫu tại 02 vị trí giám sát (Bể chứa tầng hầm chung cư và hộ dân 205).

4. Chung cư Đông Bắc Sân bay

- Địa chỉ: Khu C3 Nguyễn Thiện Thuật, phường Rạch Dừa, TPHCM
 - Tổng số hộ gia đình được cung cấp nước: 48 hộ
 - Ngày ngoại kiểm: 28/10/2025
 - Số mẫu giám sát: 02 mẫu tại 02 vị trí giám sát (Bể chứa 103 – C3 chung cư và hộ dân 53/5).

5. Nhà ở xã hội Chí Linh A

- Địa chỉ: 217 Nguyễn Hữu Cánh, phường Gạch Dừa, TPHCM
 - Tổng số hộ gia đình được cung cấp nước: 111 hộ
 - Ngày ngoại kiểm: 29/10/2025
 - Số mẫu giám sát: 02 mẫu tại 02 vị trí giám sát (Bể tầng hầm và hộ dân Trần Vũ Hoàng - B1206).

6. Nhà ở xã hội Chung cư 18 tầng

- Địa chỉ: Tổ 11, Khu phố Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ, TP HCM
 - Tổng số hộ gia đình được cung cấp nước: 352 hộ
 - Ngày ngoại kiểm: 31/10/2025
 - Số mẫu giám sát: 02 mẫu tại 02 vị trí giám sát (Bể nước tầng hầm chung cư và hộ dân A1806).

7. Nhà ở xã hội Gò Cát 6

- Địa chỉ: 01 Võ Văn Kiệt, phường Tam Long, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Tổng số hộ gia đình được cung cấp nước: 252 hộ
 - Ngày ngoại kiểm: 28/10/2025, 29/10/2025, 31/10/2025
 - Số mẫu giám sát: 02 mẫu tại 02 vị trí giám sát (Bể nước tầng hầm chung cư và hộ dân B44).

II. Bảng tổng hợp kết quả:

- Tổng số mẫu: 14 mẫu
- Ngày lấy mẫu: 28/10/2025, 29/10/2025, 31/10/2025
- Ngày có kết quả: 07/11/2025, 10/11/2025, 12/11/2025
- Thông số thử nghiệm: 08 chỉ tiêu nhóm A theo QCDP 01:2022/BR-VT

Stt	Địa điểm lấy mẫu	Hóa lý		Vi sinh	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	CC 13 Lý Thường Kiệt (hộ dân 402)		Clo dư: KPH		Coliform: 13 CFU/100mL
2	CC 13 Lý Thường Kiệt (bể ngầm)	Clo dư: 0,2 mg/L		<1 CFU/100mL	
3	CC Olimpia (hộ dân 205)		Clo dư: KPH		Coliform: 99 CFU/100mL
4	CC Olimpia (bể ngầm)		Clo dư: KPH	<1 CFU/100mL	
5	Chung cư 204 Ba Cu (Bể ngầm)	Clo dư: 0,2 mg/L		<1 CFU/100mL	
6	Chung cư 204 Ba Cu (Phòng quản lý)		Clo dư: KPH		Coliform: 4,2 x 10 ² CFU/100mL
7	CC Đông Bắc Sân Bay, hộ dân Nguyễn Thế Bằng)	Clo dư: 0,2 mg/L		<1 CFU/100mL	
8	CC Đông Bắc Sân Bay, (hộ Thẩm Thế Hào – Lầu 3)	Clo dư: 0,2 mg/L		<1 CFU/100mL	
9	Nhà ở xã hội Chí Linh A (Hộ dân Trần Vũ Hoàng B1206)		Clo dư: KPH		Coliform: 1,8x 10 ² CFU/100mL
10	Nhà ở xã hội Chí Linh A (Bể nước ngầm)		Clo dư: 0,1 mg/L		
11	Nhà ở xã hội chung cư 18 tầng (Bể nước tầng ngầm)	Clo dư: 0,2 mg/L		<1 CFU/100mL	
12	Nhà ở xã hội chung cư 18 tầng (Hộ dân A1806)		Clo dư: 0,1 mg/L	<1 CFU/100mL	
13	Nhà ở xã hội Gò Cát 6 (Bể nước tầng ngầm)		Clo dư: 0,1 mg/L	<1 CFU/100mL	
14	Nhà ở xã hội Gò Cát 6 (Hộ dân B44)		Clo dư: 0,1 mg/L	<1 CFU/100mL	

Nhận xét:

- Có 05/14 mẫu có 08 chỉ tiêu nhóm A đạt (nằm trong giới hạn cho phép).
- Có 04/14 mẫu có chỉ tiêu Coliform không đạt (không nằm trong giới hạn cho phép).
- Có 09/14 mẫu có chỉ tiêu Clo dư không đạt (dưới 0,2 mg/L).

III. Kiến nghị, đề xuất:

Nhằm đảm bảo chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt tại chung cư, đề nghị Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thông báo cho Ban quản lý chung cư thực hiện một số nội dung sau:

- Thực hiện xét nghiệm các mẫu nước không đạt theo các thông số nhóm A theo Khoản 4 Điều 10 của QCDP 01:2022/BR-VT và báo cáo kết quả khắc phục về TTYT khu vực Vũng Tàu (đối với Chung cư 13 Lý Thường Kiệt, Chung cư Olympia, Chung cư 204 Ba Cu, Chung cư Đông Bắc Sân bay, Nhà ở xã hội Chí Linh A), TTYT khu vực Bà Rịa (Nhà ở xã hội Gò Cát 6), TTYT khu vực Phú Mỹ (Nhà ở xã hội Chung cư 18 tầng) và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi có kết quả xét nghiệm.

- Thực hiện xét nghiệm định kỳ 03 tháng/ lần các thông số nhóm A theo Khoản 4 Điều 10 của QCDP 01:2022/BR-VT hoặc theo điểm đ, e Khoản 1, Điều 4 Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

(Đính kèm 14 phiếu kết quả xét nghiệm thuộc Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)./. *h-v*

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
 - TTYT KV Vũng Tàu;
 - TTYT KV Bà Rịa;
 - TTYT KV Phú Mỹ;
 - Công ty CP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu;
 - Công ty TNHH Cấp nước Tóc Tiên;
 - Lưu: VT, SKCĐ-MT&BNN.
- (TTB-07b)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Xuân Đán



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn



VILAS 1586

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: **001267** /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP
Địa chỉ khách hàng : 366A ÂU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HUNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : HỒ NGÀM CHUNG CƯ XÃ HỘI GÒ CÁT 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ
Lượng mẫu : 1000mL
Ngày nhận mẫu : 31/10/2025
Thời gian xét nghiệm : 31/10/2025 - 01/11/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,1
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,69
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,20
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

Nhận xét: Chỉ tiêu Clo dư tự do không nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép; các chỉ tiêu được xét nghiệm còn lại nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCDP 01:2022/BR-VT.

❖ **Ghi chú:**

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng khoa Xét nghiệm



ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79
E-mail: khoa_xetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn



VILAS 1586

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: **001268** /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP
Địa chỉ khách hàng : 366A ÂU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HUNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : HỘ DÂN B44 CHUNG CƯ XÃ HỘI GÒ CÁT 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ
Lượng mẫu : 1000mL
Ngày nhận mẫu : 31/10/2025
Thời gian xét nghiệm : 31/10/2025 - 01/11/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,1
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,74
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,20
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

Nhận xét: Chỉ tiêu Clo dư tự do không nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép; các chỉ tiêu được xét nghiệm còn lại nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCVN 01:2022/BR-VT.

❖ Ghi chú:

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng khoa Xét nghiệm



ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn



VILAS 1586

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: **001258** /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP
Địa chỉ khách hàng : 366A ÂU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HƯNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : CHUNG CƯ 18 TẦNG - HỘ DÂN - A1806, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ
Lượng mẫu : 1000mL
Ngày nhận mẫu : 31/10/2025
Thời gian xét nghiệm : 31/10/2025 - 01/11/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,1
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,82
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,35
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	< 0,0005 (LOQ = 0,0005)

Nhận xét: Chỉ tiêu Clo dư tự do không nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép; các chỉ tiêu được xét nghiệm còn lại nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCVN 01:2022/BR-VT.

❖ **Ghi chú:**

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOQ: Giới hạn định lượng.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng khoa Xét nghiệm



ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79
E-mail: khoa_xet_nghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn



VILAS 1586

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: **001257** /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP
Địa chỉ khách hàng : 366A ẤU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HƯNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : CHUNG CƯ 18 TẦNG - TẦNG HẦM - BỒN CHỨA NƯỚC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ
Lượng mẫu : 1000mL
Ngày nhận mẫu : 31/10/2025
Thời gian xét nghiệm : 31/10/2025 - 01/11/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,2
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,99
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,20
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCDP 01:2022/BR-VT.

❖ **Ghi chú:**

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./...

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng Khoa Xét nghiệm



ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn



VILAS 1586

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: 001228 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP
Địa chỉ khách hàng : 366A ÂU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HUNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : HỒ NGÀM - CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI 217 NGUYỄN HỮU CẢNH, PHƯỜNG RẠCH DỪA
Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ
Lượng mẫu : 1000mL
Ngày nhận mẫu : 29/10/2025
Thời gian xét nghiệm : 29/10/2025 - 31/10/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,1
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,72
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,26
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

Nhận xét: Chỉ tiêu Clo dư tự do không nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép; các chỉ tiêu được xét nghiệm còn lại nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCDP 01:2022/BR-VT.

❖ Ghi chú:

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.

TUQ. GIÁM ĐỐC
Trưởng khoa Xét nghiệm

ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên

**HCDC**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79

E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Website: hcdc.vn

**VILAS 1586**Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triểnSố: **001229** /KQ-XNThành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2025**KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP
Địa chỉ khách hàng : 366A ẤU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HƯNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : HỘ GIA ĐÌNH TRẦN VŨ HOÀNG B1206 - CHUNG CƯ 217 NGUYỄN HỮU CẢNH
Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ
Lượng mẫu : 1000mL
Ngày nhận mẫu : 29/10/2025
Thời gian xét nghiệm : 29/10/2025 - 31/10/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	1,8 x 10 ²
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	Không phát hiện
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,75
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,27
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

Nhận xét: Chỉ tiêu Coliform và Clo dư tự do không nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép; các chỉ tiêu được xét nghiệm còn lại nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCDP 01:2022/BR-VT.

❖ **Ghi chú:**

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng khoa Xét nghiệm



ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn



VILAS 1586

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: 001191 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP
Địa chỉ khách hàng : 366A ÂU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HƯNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : HỘ DÂN 402 CHUNG CƯ 13 LÝ THƯỜNG KIỆT, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ
Lượng mẫu : 1000mL
Ngày nhận mẫu : 28/10/2025
Thời gian xét nghiệm : 28/10/2025 - 31/10/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	13
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	Không phát hiện
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,16
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,37
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

Nhận xét: Chỉ tiêu Coliform và Clo dư tự do không nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép; các chỉ tiêu được xét nghiệm còn lại nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCDP 01:2022/BR-VT.

❖ **Ghi chú:**

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng khoa Xét nghiệm



ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn



VILAS 1586

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: 001190 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP
Địa chỉ khách hàng : 366A ẤU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HUNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : BÊ CHỮA TẦNG HẦM CHUNG CƯ 13 LÝ THƯỜNG KIỆT, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ
Lượng mẫu : 1000mL
Ngày nhận mẫu : 28/10/2025
Thời gian xét nghiệm : 28/10/2025 - 31/10/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,2
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	6,99
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,37
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCDP 01:2022/BR-VT.

❖ **Ghi chú:**

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng khoa Xét nghiệm



ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên

**HCDC****SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79

E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vnWebsite: hcdc.vn**VILAS 1586**Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triểnSố: **001193** /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Địa chỉ khách hàng : 366A ẦU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HƯNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa điểm lấy mẫu : HỘ DÂN 205 CHUNG CƯ OLIMPIA, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ

Lượng mẫu : 1000mL

Ngày nhận mẫu : 28/10/2025

Thời gian xét nghiệm : 28/10/2025 - 31/10/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	99
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	Không phát hiện
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,35
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,66
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

Nhận xét: Chỉ tiêu Coliform và Clo dư tự do không nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép; các chỉ tiêu được xét nghiệm còn lại nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCDP 01:2022/BR-VT.

❖ **Ghi chú:**

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng khoa Xét nghiệm



ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên



HCDC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79

E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Website: hcdc.vn



VILAS 1586

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: 001192 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP
Địa chỉ khách hàng : 366A ẤU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HƯNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : BÊ CHỮA TẦNG HẦM CHUNG CƯ OLIMPIA, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ
Lượng mẫu : 1000mL
Ngày nhận mẫu : 28/10/2025
Thời gian xét nghiệm : 28/10/2025 - 31/10/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	Không phát hiện
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,26
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,36
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

Nhận xét: Chỉ tiêu Clo dư tự do không nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép; các chỉ tiêu được xét nghiệm còn lại nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCDP 01:2022/BR-VT.

❖ **Ghi chú:**

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng khoa Xét nghiệm



ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên



HCDC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79

E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Website: hcdc.vn



VILAS 1586

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: 001203 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP
Địa chỉ khách hàng : 366A ẤU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HUNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : PHÒNG QUẢN LÝ CHUNG CƯ 204 BA CU, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ
Lượng mẫu : 1000mL
Ngày nhận mẫu : 28/10/2025
Thời gian xét nghiệm : 28/10/2025 - 31/10/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	4,2 x 10 ²
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	Không phát hiện
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,62
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,32
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

Nhận xét: Chỉ tiêu Coliform và Clo dư tự do không nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép; các chỉ tiêu được xét nghiệm còn lại nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCDP 01:2022/BR-VT.

❖ **Ghi chú:**

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng Khoa Xét nghiệm



ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79
E-mail: khoa_xetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn



VILAS 1586

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: 001202 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP
Địa chỉ khách hàng : 366A ẤU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HUNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : CHUNG CƯ 204 BA CU - BÊ CHỨA NƯỚC TÀNG HÀM, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ
Lượng mẫu : 1000mL
Ngày nhận mẫu : 28/10/2025
Thời gian xét nghiệm : 28/10/2025 - 31/10/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,2
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,60
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,18
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCDP 01:2022/BR-VT.

❖ **Ghi chú:**

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.

TUQ. GIÁM ĐỐC
Trưởng khoa Xét nghiệm

ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn



VILAS 1586

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: 001205 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP
Địa chỉ khách hàng : 366A ẤU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HƯNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : CHỦ HỘ NGUYỄN THẾ BÀNG; CHUNG CƯ ĐÔNG BẮC SÂN BAY, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ
Lượng mẫu : 1000mL
Ngày nhận mẫu : 28/10/2025
Thời gian xét nghiệm : 28/10/2025 - 31/10/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,2
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,54
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,26
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCDP 01:2022/BR-VT.

❖ **Ghi chú:**

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./...

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng khoa Xét nghiệm



ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895 - Số nội bộ: 79
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn



VILAS 1586

Chất lượng là nền tảng
của sự tồn tại và phát triển

Số: 001204 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : KHOA SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG - MÔI TRƯỜNG - BỆNH NGHỀ NGHIỆP
Địa chỉ khách hàng : 366A ẤU DƯƠNG LÂN, PHƯỜNG CHÁNH HƯNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : CHỦ HỘ THÂM THỂ HÀO - CHUNG CƯ ĐÔNG BẮC SÂN BAY; THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC CHUNG CƯ
Lượng mẫu : 1000mL
Ngày nhận mẫu : 28/10/2025
Thời gian xét nghiệm : 28/10/2025 - 31/10/2025

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 3	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i> ^(a)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Clo dư tự do ^(b)	Phương pháp nội bộ	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,2
4.	pH	TCVN 6492:2011	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,59
5.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,23
6.	Mùi, vị	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Màu sắc	HD.LH.N34	TCU	15	0
8.	Arsen (Arsenic)	HD.LH.N32	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu QCDP 01:2022/BR-VT.

❖ **Ghi chú:**

- (a): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/ IEC 17025 : 2017.
- (b): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.
- <1 và <3: Được xem như “không phát hiện vì sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu xét nghiệm.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- (-) là không có đơn vị tính.
- Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng khoa Xét nghiệm



ThS.BS. Nguyễn Thị Vy Uyên